

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2020/HS-ST

Ngày: 28/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đỗ Đức Nhân

+ Bà Phạm Hải Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang M, sinh ngày 22/12/1970 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang L và bà: Nguyễn Thị V (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 03/1991/HSST ngày 16/01/1991 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, tháng 1/1993 chấp hành xong bản án. Bản án số 14/HSST ngày 31/5/2001 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/6/2002 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án số 19/HSST ngày 27/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/12/2004 chấp hành xong bản án. Bản án số 31/2006/HSST ngày 25/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/9/2008 chấp hành xong bản án. Bản án số 44/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang,

tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/10/2013 chấp hành xong bản án. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương phạt tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo nổ”, ngày 26/01/2015 thi hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2020 đến ngày 25/6/2020 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đào Văn B, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

Anh Trịnh Tiến T, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Bá Ph, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Lê Đức Đ, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Anh Ph, anh Đ vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, tại khu vực trước cửa nhà của Nguyễn Quang M tại Thôn B, xã Q, huyện Q, Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang M đang bán trái phép 01 gói ma túy cho Đào Văn B, trú tại Thôn B, xã Q, huyện Q. Có mặt tại đó còn có anh Trịnh Tiến T, trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện Q. Tổ công tác đã đưa M, B và mời anh T về trụ sở Công an xã Q để làm việc. Tại đây, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước B đang mặc có 01 gói bên ngoài được quấn bằng dây cao su màu vàng, bên trong là lớp giấy trắng, lớp tiếp theo là giấy có hai mặt, mặt màu trắng quay ra ngoài, mặt màu vàng cam quay vào trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. B khai nhận đó là gói Hêrôin B vừa mua của M với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân; thu giữ tại túi quần bên phải phía trước M đang mặc số tiền 320.000 đồng, gồm 03 tờ mệnh giá

100.000 đồng là tiền M vừa bán 01 gói Hêrôin cho B mà có và 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng là tiền do M lao động mà có; thu giữ tại túi quần bên phải phía sau M đang mặc số tiền 490.000 đồng là tiền do M lao động mà có; kiểm tra anh T và xe mô tô biển kiểm soát 16H5 - 0xxx do anh T điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý đồ vật tài liệu, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang M tại Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Quang M khai nhận như sau: Bản thân M là người nghiện chất ma túy. Buổi tối ngày 21/6/2020, M đi bộ từ nhà đến khu vực ngã tư B thuộc tổ 01x, thị trấn Q mua của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết, 01 gói Hêrôin với giá 250.000 đồng rồi mang về nhà. Sáng ngày 22/6/2020, M để gói Hêrôin ở dưới khay đựng cốc chén trên mặt bàn nước trước cửa nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi M đang ngồi một mình ở cạnh bàn nước trước cửa nhà thì Trịnh Tiến T điều khiển xe máy chở Đào Văn B đi đến. Cả hai xuống xe, đi đến chỗ M. B lấy từ trong túi ra 300.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng) để trên mặt bàn nước. M hiểu ý là B muốn mua 300.000 đồng ma túy nên M cầm số tiền trên cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi kéo khay nước trên mặt bàn nước để hờ ra gói Hêrôin nêu trên, B cầm gói Hêrôin cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 246/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,0303 gam** (không phải không nghìn ba trăm linh ba gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 96/CT-VKSQP ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Quang M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Quang M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang M và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 102 - 116; 142 - 143); phù hợp với bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến và người làm chứng là các anh Trịnh Tiến T, Nguyễn Bá Ph, Lê Đức Đ (bút lục số: 87-101); phù hợp với biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn B (bút lục số: 77-83). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 22/6/2020 tại trụ sở Công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 01-06); các biên bản quản lý, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 22/6/2020 tại trụ sở Công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 09; 16-17); bản kết luận giám định số 246/KLGĐ-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 12) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, tại trước cửa nhà Nguyễn Quang M tại Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái B, Nguyễn Quang M đã có hành vi bán trái phép 0,0303 gam Hêrôin cho Đào Văn B, thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã góp phần gây ra một lớp người nghiện trong xã hội đồng thời cũng thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, từ năm 1991 đến năm 2015 bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án và cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Cố ý gây thương tích”, “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép pháo nổ”. Tuy bị cáo đã thi hành xong các bản án và quyết định xử phạt hành chính nêu trên và được xóa án tích cũng như đủ điều kiện về thời gian để được coi là chưa bị xử phạt hành chính song đây cũng là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo ở lần phạm tội này.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Quang M bán cho Đào Văn B ngày 22/6/2020 hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000 đồng Nguyễn Quang M bán ma túy cho Đào Văn B là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền khác gồm 20.000 đồng và 490.000 đồng (tổng là 510.000 đồng) quản lý trên người của Nguyễn Quang M là tiền bị cáo lao động chân chính mà có nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Liên quan đến vụ án này theo lời khai của bị cáo còn có người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư B, thuộc tổ 1x, thị trấn Q, huyện Q. Tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người phụ nữ trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với Đào Văn B là người đã mua 0,0303 gam Hêrôin của M nhưng B chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” đối với B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Trịnh Tiến T là người đi cùng B nhưng anh không biết việc B nhờ anh chở đi để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý anh T về hành vi đồng phạm với B hoặc hành vi che giấu, không tố giác tội phạm.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/6/2020.

Phạt bổ sung Nguyễn Quang M 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,0119 gam (*không thấy không nghìn một trăm M chín gam*) Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 246/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) trong tổng số tiền 810.000 đồng (*tám trăm M nghìn đồng*) đang được quản lý niêm phong tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Số tiền còn lại là 510.000 đồng (*năm trăm M nghìn đồng*) được trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang M.

(*Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 01 ngày 29/9/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Quang M phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quang M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã Q, huyện Q;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng